

Số: 28/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 631/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Quốc T, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: ông Nguyễn Trường T1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số A, Tổ G, Khu phố G, phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản uỷ quyền ngày 04/4/2025) và ông Trần Đình K, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số C B, Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản uỷ quyền ngày 03/4/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1972

+ Anh Lê Chí P, sinh năm 2002

+ Anh Lê Chí T2, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hộ ông Lê Quốc T (đại diện thành viên hộ gồm: bà Nguyễn Thị Ngọc Á, anh Lê Chí P, anh Lê Chí T2) với ông Nguyễn Tấn L do ông Trần Đình K và ông Nguyễn Trường T1 làm đại diện tự nguyện thỏa thuận thống nhất vị trí tứ cận, ranh đất theo kết quả đo đạc kèm theo Công văn số 234/CNHCL ngày 09/6/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C (được bổ sung kèm theo Công văn số 139/KV11 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ). Cụ thể như sau:

+ Hộ ông Lê Quốc T (đại diện thành viên hộ gồm: bà Nguyễn Thị Ngọc Á, anh Lê Chí P, anh Lê Chí T2) được quyền sử dụng thửa đất số 477, tờ bản đồ số 30, diện tích 1171,0 m², tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay xã N, tỉnh Vĩnh Long), phần đất có vị trí gồm: phần A (không tranh chấp) và phần A1 (tranh chấp) được thể hiện trên sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số 139/KV 11 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 9. Đất có vị trí tứ cận, ranh đất như sau:

Hướng Đông Bắc giáp thửa 479 cạnh dài gồm 02 đoạn: đoạn dài 26,64 mét và đoạn dài 1,47 mét;

Hướng Đông Nam giáp thửa 155 cạnh dài 39,03 mét;

Hướng Tây Nam giáp thửa 543 cạnh dài gồm 02 đoạn: đoạn dài 27,65 mét và đoạn dài 1,0 mét;

Hướng Tây Bắc giáp thửa 1252 cạnh dài 40,53 mét;

+ Hộ ông Nguyễn Tấn L (không có thông tin thành viên hộ) được quyền sử dụng thửa đất số 155, tờ bản đồ số 2, diện tích 1820 m², tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay xã N, tỉnh Vĩnh Long), phần đất có vị trí phần A2 (không tranh chấp) được thể hiện trên sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số 139/KV 11 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 9. Đất có vị trí tứ cận, ranh đất như sau:

Hướng Đông Bắc giáp thửa 155A cạnh dài 26,58 mét;

Hướng Đông Nam giáp đường bê tông cạnh dài gồm 02 đoạn: đoạn dài 32,54 mét và đoạn dài 1,75 mét; giáp thửa 168 cạnh dài 36,62 mét;

Hướng Tây Nam giáp thửa 156 cạnh dài 22,02 mét và giáp thửa 477 cạnh dài 1,47 mét;

Hướng Tây Bắc giáp thửa 543 cạnh dài 11,91 mét; giáp thửa 477 cạnh dài 39,03 mét; giáp thửa 479 cạnh dài 19,60 mét;

+ Việc di dời hàng rào, trụ đá để trả lại phần A1 diện tích 17,8m² theo sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số 139/KV 11 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 9 cho hộ ông T sử dụng, các bên thống

nhất do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoặc Phòng thi hành án dân sự khu vực 11-Vĩnh Long thực hiện nếu các bên không thể tự di dời.

- Các bên được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật như quyết định thoả thuận trên.

- Để đảm bảo cho việc thi hành án khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, nghiêm cấm các bên hủy hoại mục đích sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất như đã quyết định trên cho đến khi thi hành án xong.

- Về chi phí thẩm định, định giá: Tổng chi số tiền 3.950.833 đồng (Ba triệu chín trăm năm chục ngàn tám trăm ba mươi ba đồng). Ông Lê Quốc T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí trên. Ông T đã nộp tạm ứng xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quốc T với ông Nguyễn Tấn L do ông Trần Đình K và ông Nguyễn Trường T1 làm đại diện tự nguyện thoả thuận, ông Nguyễn Tấn L tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng). Ông Lê Quốc T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004876 ngày 08/11/2024 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11-Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND KV 11-VL;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Huỳnh Liêm